TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 107/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 31 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

- Ông **Nguyễn Thắng L**; sinh năm: 1990, trú tại: thôn B xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- Bà **Phan Thị Ái P**, sinh năm: 1990. Trú tại: tổ B phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024, người yêu cầu là ông Nguyễn Thắng L và bà Phan Thị Ái P đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thắng L và bà Phan Thị Ái P đăng ký kết hôn năm 2018 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 95, ngày 17/7/2018).

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc do khác biệt quan điểm sống, bất đồng nhiều vấn đề nên vợ chồng thường xuyên cãi vả, gây gỗ nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được nên đã sống ly thân nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông bà đều xác định không còn tình cảm gì với nhau và đã thuận tình ly hôn nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Thắng L và bà Phan Thị Ái P xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường L1, sinh ngày 07/8/2019. Ly hôn, hai ông bà thống nhất giao con cho bà Phan Thị Ái P trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thắng L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 11.000.000 đồng cho đến khi con Nguyễn Ngọc Tường L1 đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/6/2024.

[3] Về tài sản chung: ông Nguyễn Thắng L và bà Phan Thị Ái P đều xác định không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: ông Nguyễn Thắng L và bà Phan Thị Ái P đều xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng. Ông Nguyễn Thắng L và bà Phan Thị Ái P mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002554 ngày 16/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thắng L và bà Phan Thị Ái P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 95, do UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/7/2018 không còn giá trị pháp luật).

* Về con chung: Ông Nguyễn Thắng L và bà Phan Thị Ái P xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường L1, sinh ngày 07/8/2019. Ly hôn, hai ông bà thống nhất giao con cho bà Phan Thị Ái P trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thắng L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 11.000.000 đồng cho đến khi con Nguyễn Ngọc Tường L1 đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/6/2024.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

* Về tài sản chung: ông Nguyễn Thắng L và bà Phan Thị Ái P đều xác định không có tài sản chung.

* Về nợ chung: ông Nguyễn Thắng L và bà Phan Thị Ái P đều khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

2. Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng. Ông Nguyễn Thắng L và bà Phan Thị Ái P mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002554 ngày 16/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa